

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO                      BỘ XÂY DỰNG**  
**VIỆN KIẾN TRÚC, QUI HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN**

**ĐÀO THỊ TIẾN NGỌC**

**MÔ HÌNH VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC  
HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH  
KHU ĐÔ THỊ MỚI HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Lý thuyết và lịch sử kiến trúc**  
**Mã số: 62.58.01.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ KIẾN TRÚC**

**Hà Nội, 2009**

# CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI VIỆN KIẾN TRÚC QUI HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

**Người hướng dẫn khoa học:**

- *PGS.TS.KTS Nguyễn Quốc Thông*
- *GS.TS.KTS Nguyễn Việt Châu*

**Phản biên 1:** *GS.TSKH.KTS Nguyễn Thế Bá*  
Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam

**Phản biên 2:** *GS.TS.KTS Nguyễn Lâm*  
Hiệp hội các Đô thị Việt Nam

**Phản biên 3:** *PGS.TS.KTS Đàm Thu Trang*  
Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước  
họp tại.....

.....  
Vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện Quốc gia Việt Nam và thư viện  
Viện kiến trúc, Qui hoạch đô thị và nông thôn.

## **BẢNG THỐNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. (2002), “Hướng quy hoạch phát triển cây xanh đô thị Hà Nội”, *Tạp chí Xây dựng*, số 10/2002, trang 21-22.
2. (2005), “Không gian xanh của Hà Nội - Tồn tại và giải pháp thực hiện theo quy hoạch”, *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, số 8/2005, trang 46-47.
3. (2007), “Để có được hệ thống không gian xanh xứng đáng với vị thế Thủ đô Hà Nội”, *Tham luận Hội thảo khoa học Hệ thống không gian xanh công cộng của Thủ đô Hà Nội*, Hà Nội tháng 8/2007, trang 29-33.
4. (2008), “Không gian xanh công cộng trong khu phố Pháp ở Hà Nội”, *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa - Kiến trúc Pháp với Thủ đô Hà Nội*, Hà Nội 7/2008.
5. (2008), “Mô hình và giải pháp tổ chức hệ thống không gian xanh khu đô thị mới tại Hà Nội”, *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, số 11/2008, trang 53-54.
6. (2009), “Không gian xanh công cộng: yếu tố quan trọng để Hà Nội là thành phố sống tốt thân thiện của cộng đồng”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Hà Nội thành phố sống tốt - thân thiện của cộng đồng*, Hà Nội tháng 7/2009.
7. (2004 - nay), Chủ trì và tham gia biên soạn một số tiêu chuẩn: Trường trung học phổ thông, Nhà ở liên kế, Nhà ở xã hội, Nhà biệt thự, Nhà cao tầng, bộ tiêu chuẩn và quy chuẩn đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng, Thư viện, Kho lưu trữ,...

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Sự cần thiết và lý do nghiên cứu đề tài

Hệ thống không gian xanh là một thành phần không thể thiếu của cấu trúc đô thị, có vai trò quan trọng đối với đời sống của con người, là bộ phận quan trọng của hệ sinh thái tự nhiên, có tác dụng lớn trong việc cải tạo vi khí hậu, bảo vệ môi trường và cũng là yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng kiến trúc cảnh quan đô thị.

Từ năm 1998, Hà Nội chủ yếu phát triển bằng các khu đô thị mới (trước khi mở rộng khoảng 80 khu). Tuy nhiên tại các khu đô thị mới này hệ thống không gian xanh chưa được quan tâm đúng từ thiết kế, đầu tư xây dựng đến quản lý. Không gian xanh khu đô thị mới chưa gắn kết với đô thị thành hệ thống, chưa phát triển đồng bộ có chất lượng từ cơ cấu qui hoạch, chủng loại cây xanh, chưa kết hợp để hoàn thiện không gian kiến trúc, chưa hoàn thành đồng bộ đáp ứng yêu cầu nghỉ ngơi, thư giãn và tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí. Như vậy, việc nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống không gian xanh khu đô thị mới là vấn đề cấp thiết nhất là trong thời gian tới khi khu đô thị mới là mô hình phát triển không gian cư trú cơ bản của Hà Nội hiện nay và tương lai.

Đã có một số đề tài nghiên cứu khoa học, luận án về vai trò cây xanh, chất lượng cây xanh, tổ chức hợp lý cho đô thị, khu đô thị. Những kết quả nghiên cứu đã đề xuất nguyên tắc, một số giải pháp nhưng chưa sâu về hệ thống không gian xanh cho khu đô thị mới. Để khu đô thị mới ở Hà Nội phát triển bền vững, thân thiện với môi trường rất cần nghiên cứu "**Mô hình và giải pháp tổ chức hệ thống không gian xanh khu đô thị mới tại Hà Nội**" là cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

## 2. Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng hệ thống không gian xanh của Hà Nội nói chung và các khu đô thị mới nói riêng.

- Đề xuất các mô hình và giải pháp tổ chức, quản lý hệ thống không gian xanh khu đô thị mới.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Lý thuyết và cơ sở pháp lý về tổ chức không gian xanh tương ứng với các loại khu đô thị mới của Hà Nội.

- Cơ cấu, chức năng và giải pháp bố cục không gian xanh.

- Các chỉ tiêu để thiết kế và quản lý.

### 3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Tổ chức hệ thống không gian xanh cả đô thị của một số nước trên thế giới và cơ cấu không gian xanh của một số khu đô thị.

- Tổ chức hệ thống không gian xanh một số khu đô thị ở một số tỉnh ở Việt Nam.

- Nghiên cứu cơ cấu hệ thống không gian xanh và các chỉ tiêu cây xanh các khu đô thị mới đã và đang xây dựng của Hà Nội từ 1997 đến 2007.

- Nghiên cứu giải pháp thiết kế không gian xanh công cộng của một số khu đô thị mới Hà Nội.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp thu thập thông tin, khảo sát, điều tra phân tích.
- Phương pháp phi thực nghiệm.
- Phương pháp thực nghiệm.
- Xử lý số liệu.

#### **5. Ý nghĩa khoa học**

Nghiên cứu của luận án đóng góp vào lý luận quy hoạch xây dựng đô thị nói chung và khu đô thị mới nói riêng về không gian xanh. Cụ thể:

- Xác lập được mối quan hệ không gian xanh của đô thị và các loại hình khu đô thị mới.

- Xây dựng hệ thống không gian xanh đồng bộ, cho khu đô thị mới để phù hợp với cơ cấu và chức năng sử dụng của cộng đồng.

- Xác định nguyên tắc, đặc điểm không gian xanh, chủng loại cây xanh trong không gian xanh truyền thống của Hà Nội.

- Đề xuất sở khoa học để nghiên cứu điều chỉnh một số chỉ tiêu trong qui chuẩn, tiêu chuẩn đề xuất quy trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết.

#### **6. Các khái niệm sử dụng trong luận án**

- Khu đô thị mới là dự án xây dựng đồng bộ có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu dân cư và các dịch vụ khác... Trong luận án chủ yếu tập trung vào khu ở đồng bộ.

- Hệ thống không gian xanh bao gồm ruộng lúa, đất nông nghiệp, lâm nghiệp cây xanh công cộng, cây xanh đường phố, cây xanh cách ly, chuyên dụng. Trong luận án chưa đề cập đến ruộng lúa, đất nông nghiệp, rừng.

- Không gian xanh khu đô thị mới là hệ thống không gian trong đó có cây xanh bao gồm cây xanh riêng tư (nhà ở), bán công cộng (công trình công cộng) và công cộng (vườn hoa, công viên, dải cây đường phố...)

# NỘI DUNG LUẬN ÁN

## CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH CỦA CÁC ĐÔ THỊ VÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI

### 1.1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH ĐÔ THỊ TRÊN THẾ GIỚI

#### 1.1.1. Thời kỳ cổ đại

Hệ thống không gian xanh được hình thành từ vườn, công viên nhỏ trong các công trình thờ cúng, dinh thự. Hình thành đầu tiên ở phương Đông rồi mới chuyển sang phương Tây. Mỗi quốc gia có giải pháp nghệ thuật tổ chức vườn khác nhau.

#### 1.1.2. Thời kỳ trung đại

Chế độ phong kiến làm xuất hiện nhiều lâu đài, công trình tôn giáo. Đến thế kỷ IX, hệ thống đô thị với 3 loại hình: đô thị tôn giáo, đô thị quân sự và đô thị thương mại. Trong đó, không gian xanh đa dạng hơn, nổi bật là xuất hiện không gian xanh công cộng, quảng trường.

#### 1.1.3. Thời kỳ cận đại

Chủ nghĩa tư bản tạo điều kiện để đô thị phát triển với qui mô lớn. Đô thị học ra đời, lý luận không gian xanh được chú trọng hơn.

#### 1.1.4. Thời kỳ hiện đại (thế kỷ XX)

Trong cơ cấu qui hoạch thành phố đã khẳng định không gian xanh là phần hữu cơ và không thể thiếu. Công viên thành phố đa dạng, phong phú về hình thức và chức năng sử dụng. Mô hình thành phố vườn ra đời. Xuất hiện loại hình không gian xanh mới là cây xanh dọc đường phố, cây xanh cách ly, cây xanh phòng hộ...

### 1.2. KHÔNG GIAN XANH ĐÔ THỊ Ở NƯỚC NGOÀI

**1.2.1. Không gian xanh công cộng toàn đô thị:** thể hiện rõ ở sự gắn kết giữa không gian xanh nội đô với ven đô gồm:

- Vành đai xanh phủ kín xung quanh đô thị (London)
- Vành đai hở bao quanh (Paris)
- Các trục không gian xanh đô thị kết hợp vành đai ngoại thành (Moscovia)
- Chỉ có các vùng xanh nằm trong đô thị (Berlin)

#### 1.2.2. Hệ thống không gian xanh trong khu đô thị, khu ở

Sự ra đời của lý luận đơn vị ở, tiểu khu nhà ở, đơn vị lán giềng, thành phố vườn đã ra đời các KGX trong khu DT, khu nhà ở. Nhiều nước xem chỉ tiêu cây xanh là chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững

### 1.3. ĐẶC ĐIỂM VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH TRONG ĐÔ THỊ VIỆT NAM

#### 1.3.1. Không gian xanh đô thị thời phong kiến

### **1.3.1.1. Hệ thống không gian xanh trong các làng xóm**

- Nhà ở nông thôn gắn kết với ao, vườn thành tổng thể.
- Trong các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, cây xanh là yếu tố gắn với kiến trúc và được chọn lọc, tổ chức có nghệ thuật.

### **1.3.1.2. Không gian xanh trong nhà ở đô thị**

Thông thường được mô phỏng theo thiên nhiên, nghệ thuật bon sai, cây cảnh.

### **1.3.2. Không gian xanh đô thị thời Pháp thuộc (1858-1945)**

Với lý luận đô thị thời hiện đại, loại hình không gian xanh công cộng (vườn hoa, công viên), và dải cây xanh đường phố, vườn cây trong biệt thự, công trình công cộng đã tạo thành hệ thống.

### **1.3.3. Không gian xanh đô thị giai đoạn từ 1945 đến nay**

Mô hình tiểu khu nhà ở (miền Bắc) đã dành 3% ÷ 5% diện tích cho cây xanh. Từ sau 1975, ở nhiều đô thị, công viên đô thị ra đời, nhiều chủng loại cây xanh được khai thác.

### **1.3.4. Nhận xét chung về hệ thống không gian xanh trong đô thị Việt Nam hiện nay**

Việt Nam có 744 đô thị (số liệu tháng 11/2008), diện mạo đô thị đã cải thiện theo hướng hiện đại song hạ tầng kỹ thuật, cây xanh còn khác nhau và rất thấp so với thế giới. Chưa hình thành đồng bộ hệ thống không gian xanh cả đô thị.

## **1.4. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH ĐÔ THỊ HÀ NỘI**

### **1.4.1. Hệ thống không gian xanh đô thị Hà Nội**

Từ 1945 đến nay, Hà Nội đã qua 7 lần quy hoạch, có định hướng về không gian xanh song đến nay chưa hình thành đồng bộ hệ thống không gian xanh cả đô thị, thiếu vành đai xanh. Không gian xanh công cộng trong nội thành phân bố không đồng đều (bình quân 1,09m<sup>2</sup>/người). Chủng loại cây xanh còn đơn điệu, nghèo nàn (có hơn 100 loài trong đó có 25 loài cây cá thể được xem là truyền thống). Cây xanh đường phố chưa có quy định cụ thể. Chưa đầu tư xây dựng cây xanh chuyên dụng.

### **1.4.2. Thực trạng không gian xanh trong các khu phố và tiểu khu nhà ở Hà Nội (trước khi quy hoạch chung Hà Nội được phê duyệt năm 1998)**

Trong các khu nội thành cũ: không gian xanh chủ yếu là vườn hoa nhỏ và dải cây đường phố cũ. Từ 1954 xây dựng nhiều khu nhà ở theo mô hình tiểu khu nhà ở (Micro rayon). Cây xanh thường bố trí phân tán: giữa các dãy nhà và trung tâm tiểu khu gắn kết với công trình công cộng cấp I. Thực trạng cây xanh bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích.

### **1.4.3. Tổng quan về hệ thống không gian xanh của Hà Nội hiện nay**

Hà Nội đã có hệ thống không gian xanh lâu đời, có hệ sinh thái phong phú, song quá trình phát triển đô thị vừa qua không tạo được hệ không gian xanh tương xứng, nhiều chỉ tiêu nêu trong quy hoạch chung 1998 còn chưa thực hiện, chỉ tiêu bình quân cây xanh/người giảm (nhất là ở nội thành) và phân bố không đồng đều. Qua nghiên cứu 42 khu đô thị mới cho thấy:

- Chỉ tiêu cây xanh dao động lớn từ  $0,5\text{m}^2/\text{người} \div 2,5\text{m}^2/\text{người}$ .

- Cây xanh công cộng thường bố trí tập trung, không thành hệ thống, không đáp ứng yêu cầu sử dụng và khai thác chưa hiệu quả. Thực trạng này đòi hỏi phải có nghiên cứu về không gian xanh khu đô thị mới.

#### **1.4.4. Hệ thống không gian xanh khu đô thị mới tại Hà Nội**

##### ***1.4.4.1. Thực trạng hệ thống không gian xanh tại các khu đô thị mới Hà Nội***

Tác giả đã tập hợp đồ án quy hoạch chi tiết của 80 khu đô thị mới Hà Nội (từ 1996 đến 2007) có quy mô từ 3 ha trở lên với qui mô dân từ 1.500 người. Lựa chọn 42 khu đô thị mới để khảo sát cả đồ án và thực tiễn đã triển khai đầu tư xây dựng để nghiên cứu, lập bảng tổng hợp số liệu và nhận xét về không gian xanh với các hình ảnh, bản vẽ về đất cây xanh để minh họa.

##### ***1.4.4.2. Đánh giá thực trạng hệ thống không gian xanh trong các khu đô thị mới Hà Nội***

Về qui mô diện tích và chỉ tiêu tính toán dân số thấy rõ có 3 loại (20ha ÷ 50ha, 50ha ÷ 200 ha và trên 200 ha).

- Trong khu đô thị mới chỉ xem xét chỉ tiêu cây xanh bình quân/người và chỉ tính cho toàn khu đô thị mới chưa xem xét đến các yêu cầu về phân bố cây xanh cho hợp lý để thành hệ thống.

- Thiếu các quy định về quản lý không gian xanh đô thị mới nên chủ đầu tư các khu đô thị mới ít chú trọng đến đầu tư xây dựng không gian xanh nhất là cây xanh đường phố, cây xanh công cộng nhóm ở.

- Chỉ tiêu cây xanh/người không đồng đều ( $0,5\text{m}^2/\text{người} \div 2,5\text{m}^2/\text{người}$ ) thậm chí còn tính cả cây xanh công cộng cấp thành phố, khu vực để nâng chỉ tiêu.

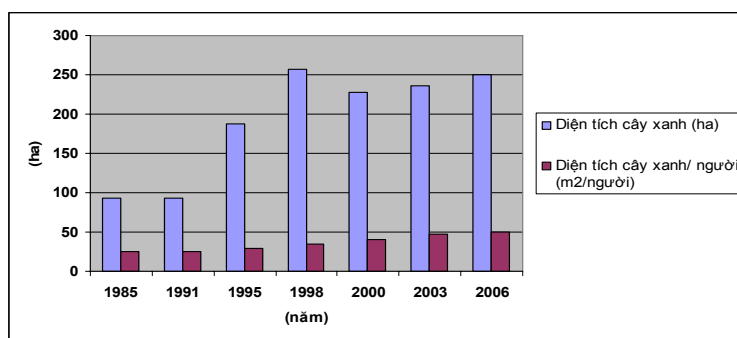
Cây xanh công cộng không được sử dụng đúng mục tiêu, thiếu khu vui chơi, giải trí cho cộng đồng.

***Bảng 1.1. Diện tích cây xanh và chỉ tiêu cây xanh đô thị các quận nội thành Hà Nội (cũ) và hai thành phố Sơn Tây - Hà Đông năm 2006***

	DIỆN TÍCH CÂY XANH (HA)	CHỈ TIÊU (M <sup>2</sup> /NGƯỜI)
<b>Tổng cộng:</b>	<b>175,5</b>	<b>0,9</b>
Quận nội	135,3	1,28



thành cũ		
- Ba Đình	53,1	0,65
- Hoàn Kiếm	20,7	1,21
- Hai Bà Trưng	59,9	1,69
- Đống Đa	1,6	0,05
TP Sơn Tây	1,63	0,7
TP Hà Đông	1,7	1
Gia Lâm - Long Biên	1,6	0,05



**Sơ đồ 1.1.** Diện tích và chỉ tiêu đất cây xanh DT HN giai đoạn 1985-2006

## 1.5. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CHÍNH VỀ QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ CÂY XANH ĐÃ CÔNG BỐ Ở VIỆT NAM

Nhiều lý luận về quy hoạch tiểu khu nhà ở, đã được áp dụng. Một số luận án Tiến sỹ đã đề cập đến cảnh quan, đến không gian xanh như tác giả: Lê Văn Nin (1979), Nguyễn Thị Thanh Thủy (1985), Hàn Tất Ngạn (1992), Đàm Thu Trang (2003)... Một số giáo trình, sách nghiên cứu đã đề cập đến vai trò cây xanh, không gian xanh đô thị, nghệ thuật tổ chức không gian xanh. Song chưa có nghiên cứu nào cụ thể về không gian xanh cho khu đô thị mới.

## 1.6. KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

- Không gian xanh có vai trò quan trọng trong đời sống con người và luôn được chú trọng đến yếu tố nghệ thuật.

- Thực trạng phát triển Hà Nội, các tiểu khu nhà ở cho thấy đã có sự kế thừa và không gian xanh đã tạo nên bản sắc riêng cho Hà Nội.

- Từ 1998 đến nay, xu hướng tất yếu để phát triển đô thị là bằng các dự án khu đô thị mới, song hiện trạng các khu đô thị mới còn nhiều tồn tại về tổ chức không gian xanh, về chỉ tiêu áp dụng, về giải pháp quản lý. Bởi vậy rất cần có nghiên cứu về không gian xanh cho khu đô thị mới của Hà Nội.

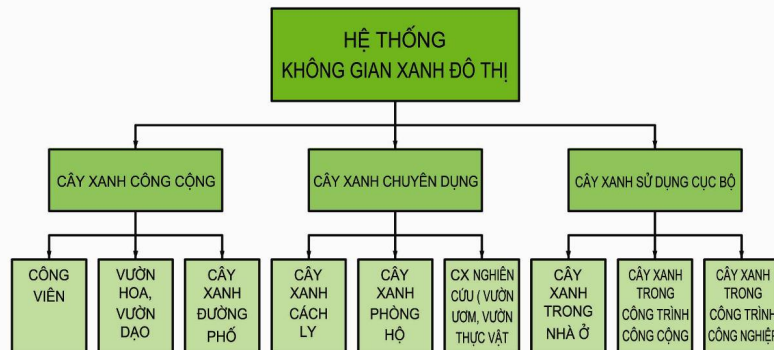
## CHƯƠNG 2

### CƠ SỞ KHOA HỌC TỔ CHỨC

#### HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH KHU ĐÔ THỊ MỚI

#### 2.1. PHÂN LOẠI HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH ĐÔ THỊ

##### 2.1.1. Phân loại không gian xanh theo chức năng



*Hình 2.1. Phân loại hệ thống không gian xanh trong đô thị theo chức năng*

##### 2.1.2. Phân loại theo quy mô

- Công viên (diện tích  $\geq 3$ ha) phân theo cấp thành phố, khu vực hoặc theo chức năng sử dụng.

- Vườn dạo (diện tích  $< 3$ ha).
- Vườn hoa (diện tích  $< 1$ ha).

##### 2.1.3. Theo yêu cầu bảo vệ môi trường

- Cải thiện vi khí hậu.
- Lọc bụi chắn gió, ngăn tiếng ồn.

##### 2.1.4. Phân loại theo nhu cầu sử dụng

- Cây xanh kết hợp vui chơi, thư giãn, thể dục, thể thao.
- Cây xanh tạo cảnh quan cho đô thị cho công trình.
- Cây xanh tạo môi trường sinh thái.

#### 2.2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH KHU ĐÔ THỊ MỚI

##### 2.2.1. Khu đô thị mới là xu thế phát triển tất yếu của đô thị

##### 2.2.2. Các thành phần hệ thống không gian xanh trong khu đô thị mới

- Cây xanh kế cận nhà ở.
- Cây xanh quanh công trình công cộng.
- Cây xanh đường phố.
- Cây xanh trong vườn nhóm ở, đơn vị ở, khu ở
- Cây xanh công viên thành phố, khu vực
- Cây xanh phòng hộ.

#### 2.3. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ QUẢN LÝ QUY HOẠCH HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH ĐÔ THỊ

##### 2.3.1. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về hệ thống không gian xanh trong đô thị

Trong quy chuẩn phân không gian xanh thành 3 nhóm: công cộng, đường phố và chuyên dụng. Đối với đô thị đặc biệt (Hà Nội) cây xanh công cộng phải  $\geq 7\text{m}^2/\text{người}$ .

Một số tiêu chuẩn thiết kế công trình đều có quy định về diện tích, chức năng các không gian xanh.

### 2.3.2. Các quy định pháp lý khác có liên quan đến không gian xanh trong khu đô thị mới

- Trong phân loại đô thị (Nghị định 42/2009/NĐ-CP) được xác định bởi 6 tiêu chuẩn cơ bản, trong đó có tiêu chuẩn về kiến trúc cảnh quan (khu đô thị kiểu mẫu, tuyến phố văn minh, không gian công cộng...).

- Trong Luật đất đai quy định đất xây dựng công viên, vườn hoa là đất sử dụng vào mục đích công cộng.

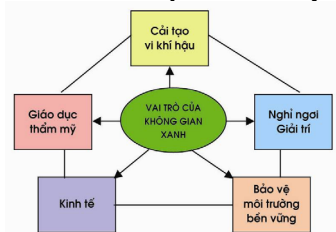
- Trong quy hoạch chung Hà Nội được duyệt 1998: xác định chỉ tiêu đến 2020 đất cây xanh, công viên, vườn hoa... phải phát triển tới 4.000ha và đạt 16m<sup>2</sup>/người.

### 2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu đất cây xanh đô thị

- Quy mô đô thị.
- Tính chất đô thị.
- Hiện trạng xây dựng và yếu tố truyền thống.
- Cơ cấu tổ chức không gian và hình thái kiến trúc đô thị.
- Trình độ văn hóa, mức sống thị dân.
- Điều kiện tự nhiên đô thị.
- Các yếu tố khí hậu, sinh thái.

## 2.4. TÁC DỤNG CỦA CÂY XANH VÀ HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH TRONG ĐÔ THỊ VÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI

Tác dụng của không gian xanh thể hiện khái quát trong sơ đồ sau:



*Hình 2.3. Tác dụng của không gian xanh trong đô thị*

## 2.5. CƠ SỞ LỰA CHỌN CÂY XANH PHÙ HỢP VỚI HÀ NỘI

Qua các kết quả đã nghiên cứu và kinh nghiệm thực tiễn ở Hà Nội đề xuất chủng loại cây xanh thích hợp cho: cây xanh đường phố, vườn hoa, công viên, vườn dạo trong trường học, công trình công cộng khác.

## 2.6. CƠ SỞ TẠO HÌNH HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH ĐÔ THỊ

- Cảm nhận thị giác: điểm nhìn, tầm nhìn, góc nhìn
- Mối quan hệ cây xanh với địa hình, mặt nước và văn hóa sử dụng không gian xanh nhiệt đới.
- Quan điểm về nguyên tắc sinh thái trong qui hoạch không gian xanh đô thị.

- Các giải pháp bố cục hệ thống không gian xanh: mảng, theo tuyến (dải), theo dạng nêm. Kết hợp 3 giải pháp trên là phù hợp với thực tiễn Hà Nội.

## 2.7. KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

- Trong quy hoạch xây dựng đô thị không gian xanh công cộng là thành phần tất yếu trong phân khu chức năng và gắn kết với cây xanh chuyên dụng, cây xanh đường phố để tạo hiệu quả cao.

- Tổ chức không gian xanh trong khu đô thị mới không chỉ tạo môi trường cư trú có chất lượng mà còn góp phần bảo tồn, nâng cao bản sắc đô thị.

- Trong các cơ sở pháp lý hiện hành để làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng đã có quy định nhưng chưa hoàn chỉnh và chưa phù hợp với Hà Nội.

- Chúng loại cây xanh cho Hà Nội cần được lựa chọn thích hợp phù hợp với từng loại hình không gian xanh.

- Cần nghiên cứu để xác lập mô hình thích hợp cho từng loại khu đô thị mới và cần có các giải pháp đồng bộ để tạo lập được hệ thống không gian xanh phù hợp với Hà Nội.

## **CHƯƠNG 3**

### **NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH TRONG KĐT M**

#### **3.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH TRONG KHU ĐÔ THỊ MỚI HÀ NỘI**

##### **3.1.1. Quan điểm về tổ chức hệ thống không gian xanh đô thị**

- Không gian xanh là biểu hiện của văn hóa và truyền thống lịch sử.

- Tạo lập hệ thống không gian xanh là tạo lập môi trường sống lành mạnh, giảm thiểu các yếu tố bất lợi về vi khí hậu và có hiệu quả về kinh tế.

- Không gian xanh phải được phát triển bền vững, đảm bảo các tiêu chí khoa học.

- Phát triển cây xanh trên cơ sở khai thác có hiệu quả quỹ đất và cảnh quan thiên nhiên.

- Xây dựng không gian xanh phải đồng bộ, hài hòa giữa nội, ngoại thành; giữa các khu chức năng và trong từng khu đô thị.

##### **3.1.2. Mục tiêu tổ chức hệ thống không gian xanh**

- Không gian xanh hình thành có hệ thống, có chất lượng, đủ số lượng.

- Không gian xanh phải xây dựng đạt đồng thời về cân bằng sinh thái, khắc phục ô nhiễm và góp phần tạo diện mạo đô thị có bản sắc.

- Bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống về tổ chức cây xanh mặt nước và chủng loại cây.

##### **3.1.3. Nguyên tắc tổ chức không gian xanh**

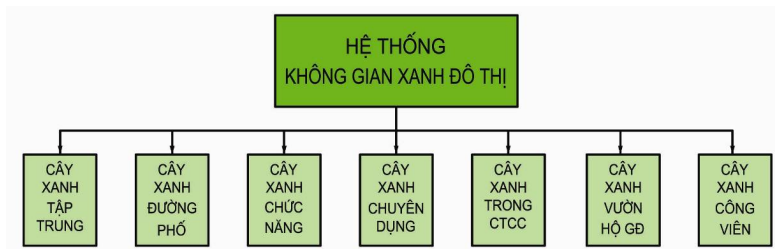
- Tuân thủ các định hướng trong quy hoạch chung, quy hoạch khu vực.

- Kết hợp cải tạo, bổ xung và phát triển.

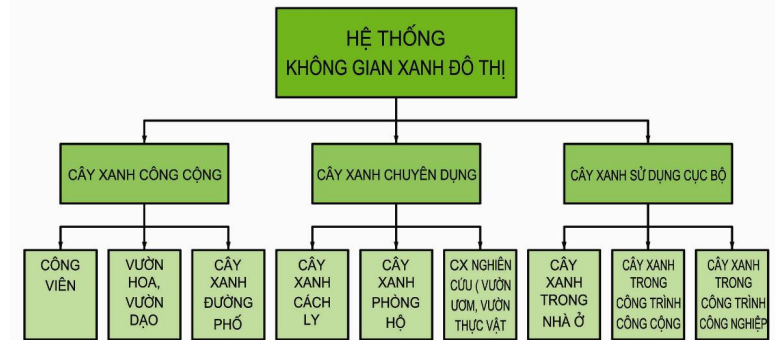
- Kết hợp bố cục mảng, dải, nệm.

#### **3.2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH KHU ĐÔ THỊ MỚI HÀ NỘI**

##### **3.2.1. Thành phần hệ thống không gian xanh đô thị**



**Hình 3.6.** Hệ thống không gian xanh trong đô thị phân theo mối quan hệ, vị trí trong đô thị

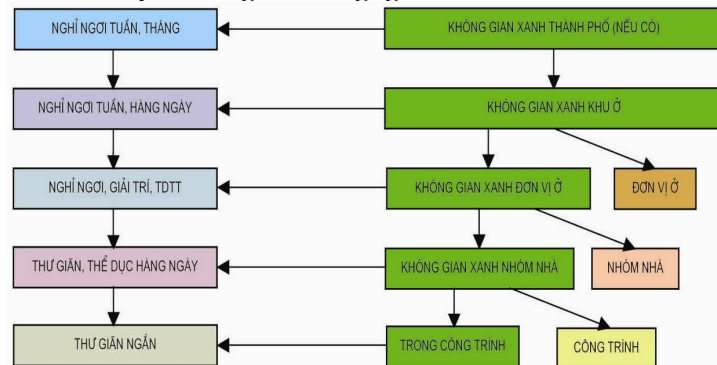


**Hình 3.7.** Hệ thống không gian xanh trong đô thị phân theo chức năng, khai thác sử dụng

### 3.2.2. Thành phần hệ thống không gian xanh khu đô thị mới



**Hình 3.8.** Hệ thống không gian xanh khu đô thị mới



**Hình 3.9.** Mối quan hệ giữa chức năng sử dụng và loại không gian xanh trong khu đô thị mới

### 3.2.3. Định hướng lựa chọn chủng loại cây xanh cho phát triển hệ thống không gian xanh

- Cây xanh đường phố.
- Cây xanh trong công trình công cộng.
- Cây xanh trong các khu chức năng.

### 3.3. MÔ HÌNH QUI HOẠCH KHÔNG GIAN XANH KHU ĐÔ THỊ MỚI HÀ NỘI

#### 3.3.1. Mục tiêu

- Không gian xanh trong khu đô thị phải phù hợp với quy hoạch chung và quy chuẩn, tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu môi trường.
- Xác định được tính đặc thù về giải pháp thiết kế, chủng loại.
- Khu đô thị mới phải là khu đô thị sinh thái, kiểu mẫu.
- Hệ thống không gian xanh trong khu đô thị mới phải liên hoàn; khai thác, sử dụng đúng chức năng, có hiệu quả.

#### 3.3.2. Không gian xanh trong khu đô thị mới Hà Nội

Được phân bố đầu tư theo cơ cấu tổ chức: nhóm ở, đơn vị ở, khu ở với các chỉ tiêu cụ thể và trong hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng có bản vẽ về hệ thống không gian xanh.

#### 3.3.3. Đề xuất các tiêu chí xây dựng mô hình hệ thống không gian xanh hoàn chỉnh cho khu đô thị mới Hà Nội

Từ lý luận về không gian xanh, từ thực tiễn các khu đô thị mới Hà Nội, luận án đã đề xuất hệ thống không gian xanh hoàn chỉnh gồm:

- Vườn hoa trong nhóm ở với chỉ tiêu  $\geq 1,5\text{m}^2/\text{người}$  và có diện tích ít nhất  $3000\text{m}^2$ .
- Vườn dạo cho đơn vị ở với chỉ tiêu  $\geq 1,0\text{m}^2/\text{người}$  và có diện tích ít nhất  $5000\text{m}^2$ .
- Công viên khu ở (diện tích  $\geq 3\text{ha}$ ).
- Tuyến cây xanh li24,1,22,3ên kết (phải có với đường giao thông có mặt cắt  $\geq 13,5\text{m}$ ).
- Cây xanh trong nhà ở và công trình công cộng

#### 3.3.4. Bàn luận về mô hình không gian xanh hoàn chỉnh trong khu đô thị mới

Ưu điểm của mô hình không gian xanh hoàn chỉnh so với không gian xanh thường thấy trong các khu đô thị mới hiện nay là:

- Tạo được diện tích xanh thích hợp đáp ứng nhu cầu thường ngày của từng người dân trong nhóm ở (sử dụng hàng ngày).
- Tạo lập được hệ thống không gian xanh liên hoàn.

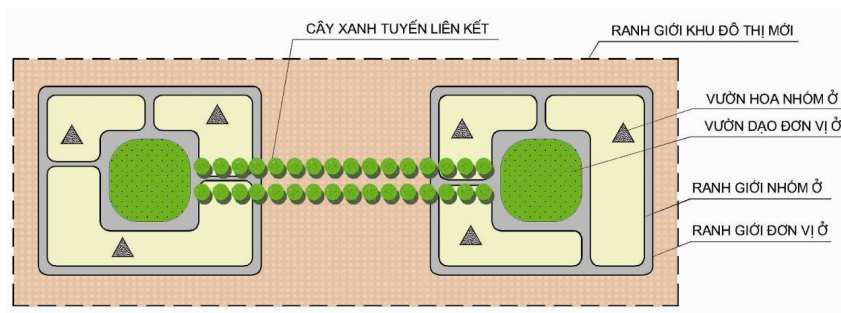
Những ưu điểm này góp phần xây dựng các khu đô thị mới của Hà Nội hiện đại, gìn giữ được đặc trưng truyền thống về cây xanh và đáp ứng nhu cầu của môi trường sống mới. Với mô hình này sẽ tạo ra cho khu đô thị mới có hệ thống đồng bộ và gắn kết với quy hoạch chung cả Hà Nội.

#### 3.3.5. Các mô hình cấu trúc khu đô thị mới

##### 3.3.5.1. Mô hình A: Quy mô đất $20\text{ha} \div 50\text{ha}$ .

Là mô hình khu đô thị mới hình thành trong khu hạn chế phát triển hoặc đã có các dự án xung quanh. Trong khu đô thị mới chưa hình thành đồng bộ cơ cấu theo khu ở.

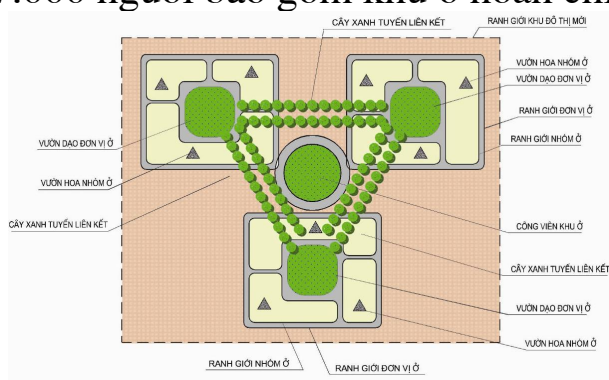




**Hình 3.15.** Mô hình quy hoạch không gian xanh khu đô thị mới quy mô 20ha ÷ 50ha

**3.3.5.2. Mô hình B: Quy mô đất 50ha ÷ 200ha**

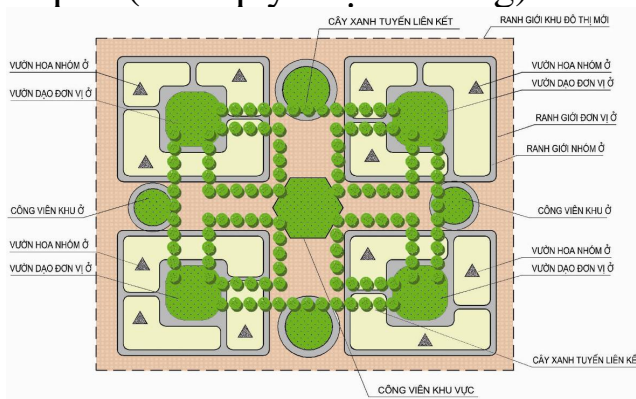
Là mô hình khu đô thị mới hình thành trong khu phát triển mới với dân số 7.000 đến 27.000 người bao gồm khu ở hoàn chỉnh.



**Hình 3.16.** Mô hình quy hoạch không gian xanh khu đô thị mới quy mô 50ha ÷ 200ha

**3.3.5.3. Mô hình C: Qui mô trên 200 ha**

Là mô hình khu đô thị mới hình thành trong khu phát triển mới (Tây Hà Nội, Bắc sông Hồng) với qui mô dân số trên 27.000 người bao gồm khu ở hoàn chỉnh với đồng bộ hệ thống không gian xanh bao gồm cả cây xanh khu vực và cấp thành phố (theo quy hoạch chung).



**Hình 3.17.** Mô hình quy hoạch không gian xanh khu đô thị mới quy mô ≥200ha

**Bảng 3.1. Thành phần cây xanh trong hệ thống không gian xanh khu đô thị mới**

CHỈ TIÊU	LOẠI MÔ HÌNH KHU ĐÔ THỊ		
	MÔ HÌNH A	MÔ HÌNH B	MÔ HÌNH C
Quy mô đất (ha)	20 ÷ 50	50 ÷ 200	≥200
Dân số (người)	3.900 ÷ 10.000	7.000 ÷ 27.000	≥27.000
HT không gian xanh			
- Vườn hoa nhóm ở	X	X	X
- Vườn dạo đơn vị ở	X	X	X
- Công viên khu ở		X	X
- Công viên khu vực			X
- Cây xanh tuyến liên kết	X	X	X
- Cây xanh trong công trình công cộng, công trình đầu mối hạ tầng	X	X	X

#### **3.4.5.4. Bàn luận về hệ thống không gian xanh trong các mô hình cấu trúc khu đô thị mới**

Ba mô hình khu đô thị mới đề xuất là phù hợp với 3 loại khu đô thị mới thường thấy trong phát triển đô thị mới Hà Nội: trong khu cải tạo, giáp ranh khu cải tạo với khu phát triển và trong khu phát triển mới có quy mô đất trống lớn. Ba mô hình này được đúc kết từ lý luận về cấu trúc đơn vị ở và từ tổng kết trên 80 khu đô thị mới của Hà Nội và một số khu của Hà Nội sau khi mở rộng. Việc xác lập 3 mô hình này giúp cho nghiên cứu quy hoạch chi tiết, thẩm định, phê duyệt có căn cứ để áp dụng và thuận tiện cho quản lý.

Các chỉ tiêu cây xanh nêu trong quy chuẩn hiện hành, trong tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch, thiết kế từng loại công trình công cộng là quy định chung cho các loại đô thị cần cụ thể hóa cho Hà Nội. Đồng thời cần làm rõ



quy định cho từng loại không gian xanh công cộng cho cơ cấu nhóm ở, đơn vị ở, khu ở. Đề xuất của luận án có giá trị là cơ sở để thể chế hóa trong các quy định về quy hoạch chi tiết khu đô thị mới của Hà Nội, góp phần giải quyết thực trạng không gian xanh phân bố không hợp lý, không đúng chức năng như hiện nay.

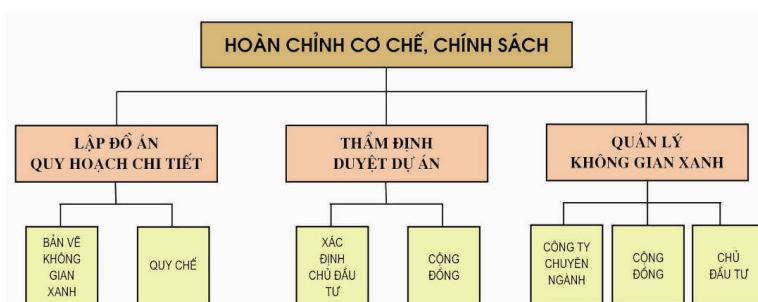
### 3.4. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHÔNG GIAN XANH KHU ĐÔ THỊ MỚI HÀ NỘI

- Bố cục không gian phải tuân theo chức năng sử dụng và có đủ diện tích.
- Lựa chọn chủng loại cây xanh phù hợp với yêu cầu khai thác của từng đối tượng: đường phố, công viên, vườn hoa, vườn dạo, vườn hộ gia đình, trong công trình công cộng.

### 3.5. HỆ THỐNG CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KHÔNG GIAN XANH

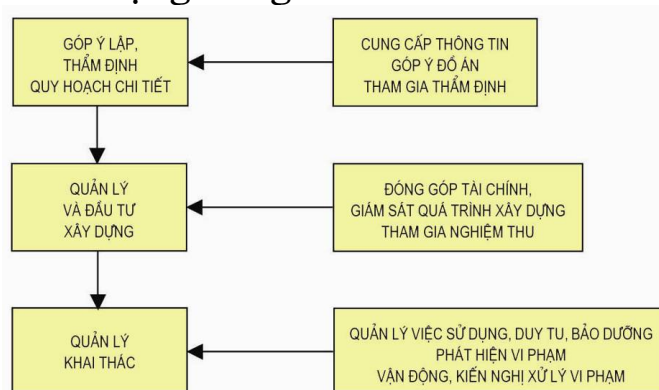
#### 3.5.1. Về cơ chế chính sách

- Trong lập, thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết: thẩm tra đầy đủ các chỉ tiêu m<sup>2</sup>/cây xanh/người, độ che phủ, chỉ tiêu cây gỗ/người.
- Trong phê duyệt quy hoạch chi tiết: xác định rõ vai trò chủ đầu tư thứ phát cho từng loại không gian xanh: đường phố, vườn hoa, công viên...
- Quản lý không gian xanh.



Hình 3.30. Cơ chế trong quản lý hệ thống không gian xanh

#### 3.5.2. Sự tham gia của cộng đồng



Hình 3.31. Nội dung tham gia của cộng đồng

#### 3.5.3. Đổi mới phân cấp quản lý

### **3.5.4. Bàn luận về các giải pháp tổ chức, xây dựng, quản lý hệ thống không gian xanh**

- Nhóm cơ chế chính sách: Xây dựng điều chỉnh quy chế về kiến trúc đô thị, về lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết các khu đô thị mới Hà Nội.

- Sự tham gia của cộng đồng: Qua điều tra xã hội, kinh nghiệm của nước ngoài, luận án đề xuất các bước cần có sự tham gia của cộng đồng: từ lập, thẩm định đồ án, đầu tư xây dựng và trực tiếp quản lý việc khai thác sử dụng.

- Đổi mới phân cấp quản lý: Sớm lập cơ quan chuyên trách trực thuộc thành phố không phân tán cho nhiều Sở và quận, huyện như hiện nay.

- Gọi ý các yêu cầu về chủng loại cây xanh.

Hiện nay không gian xanh của cả Hà Nội, của từng khu đô thị mới còn nhiều tồn tại, không phát huy đúng vai trò, hiệu quả vốn có của nó. Vì vậy nếu các đề xuất không chỉ là hoàn thiện lý luận về quy hoạch mà còn có hiệu quả cả về kinh tế - xã hội góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống và đô thị phát triển bền vững.

## **KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ**

### **KẾT LUẬN**

Không gian xanh có vai trò rất lớn trong tạo lập môi trường sống có chất lượng, trong cải tạo vi khí hậu và trong cảnh quan đô thị; là yếu tố không thể thiếu trong cơ cấu đô thị. Đối với Hà Nội thì không gian xanh còn có ý nghĩa tạo nên bản sắc, kế thừa truyền thống.

Thực trạng hệ thống không gian xanh của Hà Nội, của các khu đô thị mới còn nhiều tồn tại, chưa đáp ứng yêu cầu khai thác sử dụng, chưa tương xứng với phát triển đô thị.

Qua nghiên cứu hơn 80 khu đô thị mới của Hà Nội (có một số khu của Hà Nội mở rộng) và khảo sát, điều tra 42 khu đô thị mới, qua lý luận nước ngoài, các nghiên cứu đã công bố, các văn bản pháp quy hiện hành cho thấy cần phải có nghiên cứu về hệ thống không gian xanh trong các khu đô thị mới để phân nào góp phần phát triển Hà Nội được bền vững, có bản sắc.  
**TÁC GIẢ ĐÃ ĐỀ XUẤT:**

**1. Đề xuất 1:** Phân loại khu đô thị mới, trên cơ sở xác định quy mô hợp lý xác lập ba mô hình điển hình về cơ cấu khu đô thị mới để từ đó đề xuất hệ thống không gian xanh tương ứng. Mỗi mô hình đề xuất cơ cấu hệ thống không gian xanh và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu cây xanh tương ứng.

**2. Đề xuất 2:** Hệ thống không gian xanh hoàn chỉnh trong khu đô thị mới gồm: cây xanh trong nhà ở, công trình công cộng, cây xanh công cộng cho nhóm nhà ở (vườn hoa), cây xanh công cộng cho đơn vị ở (vườn dạo) và tuyến cây xanh liên kết. Tùy theo mối quan hệ khu đô thị mới với quy

hoạch chung mà còn có cây xanh đặc dụng (vườn ươm, phòng hộ) hoặc công viên cấp thành phố, khu vực.

**3. Đề xuất 3:** Đề xuất các chỉ tiêu về cây xanh cho khu đô thị mới, chỉ tiêu cây xanh bình quân/người được xác định gồm 2 thành phần: Cây xanh công cộng cho nhóm ở phải  $\geq 1,5\text{m}^2/\text{người}$  và vườn hoa có diện tích  $3000\text{m}^2$ ; Cây xanh công cộng cho đơn vị ở phải  $\geq 1,0\text{m}^2/\text{người}$  và diện tích vườn dạo ít nhất  $5000\text{m}^2$ . Chỉ tiêu độ che phủ với quy định các tuyến đường phân khu vực (có mặt cắt  $\geq 13,5\text{m}$ ) phải xác định từng chủng loại cây thích hợp.

**4. Đề xuất 4:** Hệ thống các giải pháp quản lý về cơ chế chính sách, phân loại khu đô thị mới, vai trò và sự tham gia của cộng đồng, đổi mới hình thức quản lý.

#### KIẾN NGHỊ

- Thống nhất nhận thức phát triển đô thị trên cơ sở phải phát triển khu đô thị mới đồng bộ trong đó chú trọng đến hệ thống không gian xanh. Hệ thống không gian xanh không chỉ là tất yếu trong cơ cấu mà còn là bản sắc đặc trưng của Hà Nội.

- Tiếp tục nghiên cứu để cụ thể hóa đề xuất trong 3 mô hình khu đô thị mới như xác định phân khu chức năng cho từng loại không gian xanh công cộng của mỗi mô hình để đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Kiến nghị xem xét nhóm các chỉ tiêu đã đề xuất để thể chế hóa trong các văn bản pháp lý đầu tư xây dựng quy chế quản lý kiến trúc đô thị, hướng dẫn thiết kế đô thị.

- Quản lý không gian xanh khu đô thị mới: được thực hiện đồng bộ 4 nhóm giải pháp. Trước mắt sớm cho hình thành đơn vị quản lý không gian xanh trực thuộc thành phố là đơn vị sự nghiệp, đầu mối về quản lý không gian xanh.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2009*

**Tác giả**